

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2022
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bảo Hiền

Ông Đỗ Trọng Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2022/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Kim Đ, sinh năm 1983 (có mặt).

Cư trú tại: ấp 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Trương Văn L, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Kim Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại anh chị đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn L.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Trương Thảo Ng, sinh ngày 01/01/2000, Trương Thảo V, sinh năm 2001. Hiện các con của anh chị đã trưởng thành.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trương Văn L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Trương Văn L vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa chị Đ bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trương Văn L vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trương Văn L.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Kim Đ và anh Trương Văn L tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 2000 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 313 năm 2006 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị Đ nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Đ yêu cầu ly hôn, anh L không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị Đ và anh L là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Kim Đ, chị Đ được ly hôn với anh Trương Văn L.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Trương Thảo Ng, sinh ngày 01/01/2000, Trương Thảo V, sinh năm 2001. Hiện các con của anh chị đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Kim Đ phải chịu 300.000 đồng. Chị Đ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020125 ngày 15/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trương Văn L.

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kim Đ, chị Phạm Kim Đ được ly hôn với anh Trương Văn L.

Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Kim Đ phải chịu 300.000 đồng. Chị Đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020125 ngày 15/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- UBND xã Đ, huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương